

CHÍNH PHỦ

Số: 14-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 5 tháng 12 năm 1992

NGHỊ ĐỊNH

Ban hành quy định về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật bảo vệ và phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính ngày 30-11-1989;

Để thực hiện thống nhất việc xử phạt đối với tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp;

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Nghị định này bản "Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng".

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các quy định trước đây trái với quy định trong Nghị định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Điều 4. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

QUY ĐỊNH

VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ

TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÀ BẢO VỆ RỪNG

(Ban hành kèm theo Nghị định số 14-CP ngày 5-12-1992 của Chính phủ)

CHƯƠNG I

CÁC HÀNH VI VI PHẠM, HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ NHỮNG BIỆN PHÁP HÀNH CHÍNH KHÁC

Điều 1. Phá rừng trái phép.

1- Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phá rừng sản xuất từ 0,1 ha trở xuống.
- b) Phá rừng phòng hộ hoặc rừng đặc dụng từ 0,01 ha trở xuống.

2- Phạt tiền từ trên 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phá rừng sản xuất từ trên 0,1 ha đến 1 ha,
- b) Phá rừng phòng hộ hoặc rừng đặc dụng từ trên 0,01 ha đến 0,1 ha.

Trường hợp vi phạm có tình tiết tăng nặng thì phạt tiền đến 10.000.000 đồng.

3- Những trường hợp vi phạm quy định ở khoản 1,2 Điều này thì còn bị tịch thu tang vật, buộc phục hồi lại rừng hoặc đền bù thiệt hại về rừng.

Điều 2. Khai thác rừng trái phép.

1- Phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với hành vi: chặt cây lấy gỗ ở rừng sản xuất từ 0,500 m³ trở xuống, lấy củi từ 1 ste trở xuống; các loại lâm sản khác có giá trị từ 50.000 đồng trở xuống (theo giá thị trường ở địa phương), nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt tiền đến 200.000 đồng.

2- Phạt tiền từ 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Chặt cây lấy gỗ ở rừng sản xuất từ trên 0,500 m³ đến 3 m³; lấy củi từ trên 1 ste đến 5 ste; các loại lâm sản khác có giá trị từ trên 50.000 đồng đến 500.000 đồng.
- b) Chặt cây lấy gỗ ở rừng phòng hộ từ 1 m³ trở xuống; các loại lâm sản khác có giá trị từ 100.000 đồng trở xuống (theo giá thị trường ở địa phương).
- c) Chặt cây lấy gỗ ở rừng đặc dụng từ 0,500 m³ trở xuống; các loại lâm sản khác có giá trị từ 50.000 đồng trở xuống (theo giá thị trường, ở địa phương).
- d) Chặt cây lấy gỗ thuộc gỗ nhóm I (theo bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng ban hành kèm theo quyết định số 2198 ngày 26 tháng 11 năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp hoặc loại gỗ quý, hiếm thuộc nhóm IIA, Nghị định số 18-HĐBT ngày 17 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng) từ 0,500 m³ trở xuống.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Khai thác gỗ trái phép ở rừng sản xuất từ trên 3 m³ đến 10 m³ (đối với gỗ nhóm I hoặc gỗ quý, hiếm thì áp dụng theo quy định ở điểm d, khoản 3 Điều này); các loại lâm sản khác có giá trị từ trên 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).
- b) Khai thác gỗ trái phép ở rừng phòng hộ từ trên 1 m³ đến 5 m³; đối với gỗ nhóm I hoặc gỗ quý, hiếm thì áp dụng theo quy định ở điểm d, khoản 3 Điều này); các loại lâm sản khác có giá trị từ trên 100.000 đồng đến 1.000.000 đồng (theo giá thị trường địa phương).
- c) Khai thác gỗ trái phép ở rừng đặc dụng từ trên 0,500 m³ đến 1,00 m³; các loại lâm sản khác có giá trị từ trên 50.000 đồng đến 500.000 đồng (theo giá thị trường ở địa phương).
- d) Khai thác trái phép gỗ nhóm I hoặc gỗ quý, hiếm có khối lượng từ trên 0,500 m³ đến 1,000 m³.
- đ) Vi phạm quy trình kỹ thuật khai thác gỗ và các loại lâm sản khác trong phạm vi từ 2 ha trở xuống.

4- Trường hợp vi phạm trong trong các quy định tại khoản 3 Điều này mà có tình tiết tăng nặng thì phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

5- Trường hợp vi phạm quy định ở khoản 1, 2, 3, 4 Điều này thì đình chỉ khai thác, tịch thu lâm sản, tước quyền sử dụng giấy phép khai thác.

Điều 3. Phạt, đốt rừng trái phép.

1- Phạt tiền từ 20.000 đến 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phạt, đốt rừng sản xuất từ 0,1 ha trở xuống.
- b) Phạt, đốt rừng phòng hộ từ 0,02 ha trở xuống.
- c) Phạt, đốt rừng đặc dụng từ 0,01 ha trở xuống.

2- Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Phạt, đốt rừng sản xuất từ trên 0,1 ha đến 0,5 ha.
- b) Phạt, đốt rừng phòng hộ từ trên 0,02 ha đến 0,2 ha.
- c) Phạt, đốt rừng đặc dụng từ trên 0,01 ha đến 0,1 ha.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với trường hợp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều này mà có tình tiết tăng nặng.

4- Trường hợp vi phạm quy định ở các khoản 1, 2, 3 Điều này, thì còn đình chỉ hoạt động, tịch thu lâm sản, buộc phục hồi lại rừng hoặc đền bù thiệt hại về rừng.

Điều 4. Vi phạm quy định về phòng cháy, chữa cháy rừng.

1- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Đốt lửa trái phép trong rừng đã có quy định cấm.
- b) Mang trái phép chất nổ, chất dễ cháy vào rừng đã có quy định cấm.

2- Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ những quy định về phòng cháy rừng.
- b) Không tổ chức kịp thời việc chữa cháy rừng tại chỗ theo quy định.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Gây cháy rừng sản xuất từ 2 ha trở xuống.
- b) Gây cháy rừng phòng hộ từ 05, ha trở xuống.
- c) Gây cháy rừng đặc dụng từ 0,1 ha trở xuống.

Nếu có tình tiết tăng nặng thì phạt tiền đến 5.000.000 đồng.

4- Trường hợp vi phạm quy định ở khoản 2, 3 điều này thì buộc phục hồi lại rừng, đền bù thiệt hại về rừng.

Điều 5: Vi phạm quy định về phòng trừ sâu, bệnh hại rừng.

1- Phạt tiền từ 50.000 đồng đến 200.000 đồng đối với chủ rừng vi phạm quy định về phòng, trừ sâu, bệnh hại rừng, gây thiệt hại từ 2 ha trở xuống.

2- Phạt tiền 200.000 đồng đến 500.000 đồng đối với chủ rừng vi phạm một trong các hành vi sau đây, gây thiệt hại từ trên 2 ha đến 10 ha.

- a) Không tổ chức kiểm tra, phát hiện kịp thời có sâu, bệnh hại rừng.
- b) Khi phát hiện có sâu, bệnh hại rừng, nhưng không tổ chức diệt trừ hoặc báo cáo kịp thời cơ quan có thẩm quyền giải quyết.
- c) Sử dụng không đúng các biện pháp kỹ thuật diệt, trừ sâu bệnh, làm thiệt hại đến rừng.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với chủ rừng vi phạm quy định ở khoản 2 Điều này mà có tình tiết tăng nặng.

4- Trường hợp vi phạm quy định ở các khoản 1, 2, 3 Điều này, thì còn buộc chủ rừng phải chịu trách nhiệm khắc phục hậu quả.

Điều 6. Chăn thả trái phép gia súc vào rừng.

1- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Chăn thả trái phép gia súc vào rừng trồng làm thiệt hại từ 0,1 ha trở xuống.
- b) Chăn thả trái phép gia súc vào rừng đang khoanh nuôi, bảo vệ làm thiệt hại từ 0,5 ha trở xuống.

2- Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Chăn thả trái phép gia súc vào rừng trồng làm thiệt hại từ trên 0,1 ha đến 0,5 ha.
- b) Chăn thả trái phép gia súc vào rừng đang khoanh nuôi, bảo vệ làm thiệt hại từ trên 0,5 ha đến 1 ha.
- c) Chăn thả trái phép gia súc vào rừng phòng hộ hoặc rừng đặc dụng làm thiệt hại từ 0,1 ha trở xuống.

3- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với trường hợp vi phạm quy định ở khoản 2, 3 Điều này mà có tình tiết tăng nặng.

4- Trường hợp vi phạm quy định ở các khoản 1, 2, 3 Điều này thì còn buộc phục hồi lại rừng hoặc đền bù thiệt hại về rừng.

Điều 7. Săn bắt trái phép động vật rừng.

1- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 20.000 đồng đến 100.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Săn, bắt động vật rừng không có giấy phép của cơ quan có thẩm quyền cấp.
- b) Sử dụng những phương pháp và phương tiện săn, bắt động vật rừng trái với quy định.

2- Phạt tiền từ 100.000 đồng đến 500.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

- a) Săn bắt động vật rừng vào những thời vụ quy định cấm săn, bắt.
- b) Săn bắt động vật rừng ở khu rừng đã quy định cấm săn, bắt.
- c) Săn, bắt động vật rừng thuộc nhóm IIB quy định trong Nghị định số 18-HĐB T ngày 17 tháng 1 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng nhưng chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự.